

+ Nắm được các điểm ngữ pháp ở mức độ sơ cấp, cụ thể có thể thành thạo các nội dung như sau: thì hiện tại tiếp diễn, quá khứ, hiện tại hoàn thành, tương lai gần; so sánh hơn, so sánh nhất, động từ khiếm khuyết, câu mệnh lệnh, v.v.;

+ Thông thạo những từ và cụm từ thường sử dụng trong tiếng Anh cơ bản và ngữ cảnh tiếng Anh giao tiếp trong các hoàn cảnh xã hội.

– Về kĩ năng:

+ Kĩ năng nghe

- Nghe điện thoại, bài hát, cuộc hội thoại, tin tức, câu chuyện cá nhân, v.v.;
- Nghe hiểu, nắm bắt chủ đề, nội dung chi tiết của bài nghe để từ đó hoàn thành các bài tập điền thông tin, đoạn văn; chọn từ đúng; trả lời câu hỏi; nối câu hỏi với câu trả lời đúng, v.v.;
- Nghe và rèn cách phát âm của từ như các âm cuối, trọng âm; nối âm; các âm yếu; ngữ điệu của câu; câu nói nhanh.

+ Kĩ năng nói

- Giao tiếp được trong những tình huống cơ bản trong giao tiếp xã hội hàng ngày;
- Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như mua bán, đặt chỗ, tán gẫu, v.v. ;
- Hỏi và trả lời những câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc hàng ngày như tin tức thời sự, sức khỏe;
- Lên kế hoạch tương lai, nói chuyện qua điện thoại, hỏi và chỉ đường, giao tiếp tại sân bay, v.v.

+ Kĩ năng đọc

- Hiểu những văn bản, bài báo, câu chuyện, quảng cáo, thư từ về những chủ đề quen thuộc được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày;
- Hiểu được sự khác nhau về văn hóa trong việc sử dụng ngôn ngữ
- Luyện tập các kĩ năng đọc hiểu (đọc nhanh để tìm ý chính và đọc kĩ để tìm thông tin chi tiết).

+ Kĩ năng viết

- Thành lập câu bằng cách sắp xếp từ;
- Chọn từ đúng để viết, chọn từ phù hợp với văn viết;
- Viết tiếp câu dựa trên phần có sẵn;

- Đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi;
- Viết về một số chủ đề như như kế hoạch, cho lời khuyên, v.v.

– Về thái độ:

- + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học;
- + Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;
- + Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp và các bài tập tuần;
- + Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu;
- + Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp.

4. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học lý thuyết trên lớp.
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự kiểm tra giữa học phần và thi cuối học phần.

5. Đánh giá học phần:

Thang điểm đánh giá: 10/10

- Điểm đánh giá quá trình: 30% (đánh giá theo 4 kỹ năng)
- Điểm thi kết thúc học phần: 70% (đánh giá theo 4 kỹ năng)

6. Nội dung học phần:

STT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Unit 7: Films, music, news	24	8	0	0	0	16
2	Unit 8: Let's go away	21	7	0	0	0	14
3	Unit 9: All in a day's work	24	8	0	0	0	16
4	Unit 10: Mind and body	21	7	0	0	0	14
5	Unit 11: Future plans	21	7	0	0	0	14
6	Unit 12: Life experiences	24	8	0	0	0	16

Tổng	135	45	0	0	0	90
-------------	------------	-----------	----------	----------	----------	-----------